

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 17-01-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và ông Trần Ngọc Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân
Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy
Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
279/2024/TLST-HS ngày 20/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
290/2024/QĐXXST-HS ngày 10/12/2024, theo Quyết định hoãn phiên tòa số
216/2024/HSST-QĐ ngày 24.12.2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ TUẤN L** (Thường gọi: L H), giới tính: Nam; sinh ngày 23
tháng 01 năm 1990 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Tổ
E, khu phố B, phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện tại: 38/21/23
T, phường Đ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học
vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ
Văn K (chết) và bà Đặng Thị Tuyết X, sinh năm 1967; Vợ: Trần Thị H, sinh năm
1990, có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2023; Tiền án: Ngày 17/6/2021 bị
Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công
cộng”, chấp hành xong ngày 13/6/2022; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2007, bị Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử
phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 22/8/2007 bị Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử
phạt 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 29/4/2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù
về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tổng hợp hình phạt 02 bản án trước là 30
tháng tù; chấp hành xong ngày 21.10.2009.

- Ngày 18/11/2024 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn,
tỉnh Bình Định khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 18/12/2024 bị Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quy Nhơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Tô Thành T, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi thường trú: 86 Ngô Mỹ, phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Chỗ ở hiện nay: E N, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần K1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T1 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hồ Thúy V - Trưởng phòng giao dịch (Có mặt)

Theo văn bản uỷ quyền số 105/2023/GUQ-F88/TGD ngày 27.4.2023.

Địa chỉ: A K, phường B, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị T2, Trần Trọng M, Võ Sĩ N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/12/2022, Võ Tuấn L đem xe ô tô biển số 77A-095.07 đến cầm cố cho anh Tô Thành T để vay tiền tổng số tiền 210.000.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/01/2023, L đến nhà T thì nhìn thấy xe ô tô biển số 77A-095.07 đang đậu tại lô đất trống ngay góc ngã tư đường N - N, TP. không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô này để về sử dụng. Để thực hiện mục đích này, L dùng chìa khoá dự phòng của xe ô tô biển số 77A-095.07 lén lút tiếp cận, khởi động và điều khiển xe ô tô biển số 77A-095.07 về nhà cất giấu. Đến sáng cùng ngày, T biết L đã tự ý đến lấy xe ô tô 77A-095.07 nên T đã liên lạc với L yêu cầu L trả lại xe ô tô cho T nhưng L không trả mà đem đi cất giấu. Ngày 31/01/2023, anh T đến Công an P, TP. Quy Nhơn. trình báo sự việc.

Ngày 28/04/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn, kết luận: Xe ô tô biển số 77A-095.07, đã qua sử dụng, trị giá 395.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và chuyển đến Công an Q, thành phố Hồ Chí Minh: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC có hình ảnh của Võ Tuấn L nhưng mang tên Nguyễn Anh T3 (Sinh năm: 1994; Trú: 66 N, thành phố Q) để xác minh theo thẩm quyền.

Hiện Cơ quan CSĐT Công an T đang tạm giữ:

- 01 (Một) chìa khóa xe ô tô hiệu Hyundai.
- 01 (Một) hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 77A – 095.07.
- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 77A – 095.07.
- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 77A – 095.07.

- 01 (Một) xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, gắn biển số 77A-095.07, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) biển số 77A – 095.07.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, gắn 02 sim số 0902.637.054 và sim số 0935.955.373, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Tô Thành T yêu cầu Võ Tuấn L hoàn trả số tiền 57.000.000 đồng đã vay; Hồ Thúy V - đại diện Công ty K1 yêu cầu Võ Tuấn L giao lại xe ô tô xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, gắn biển số 77A-095.07 cho công ty để tiếp tục thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa các bên.

Tại bản cáo trạng số 275/CT-VKSQN ngày 19/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Tuấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Tuấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Tuấn L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại:

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Tô Thành T và bị cáo Võ Tuấn L như sau: Bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại số tiền 57.000.000 đồng tiền nợ vay.

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Công ty Cổ phần K1 như sau: Giao xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, gắn biển số 77A-095.07 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô đang thu giữ cho công ty Cổ phần K1 để tiếp tục thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa bị cáo và công ty.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, gắn 02 sim số 0902.637.054 và sim số 0935.955.373, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Võ Tuấn L thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần K1 có ý kiến: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với công ty: Bị cáo có nghĩa vụ giao xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, gắn biển số 77A-095.07 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô đang thu giữ cho công ty Cổ phần K1 để tiếp tục thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa bị cáo và công ty.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Võ Tuấn L xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Vào ngày 09/01/2023, bị cáo Võ Tuấn L đi ngang qua ngã tư đường N - N, TP. Quy Nhơn thì thấy tại lô đất trống ở góc ngã tư có đậu xe ô tô biển số 77A-095.07, xe này bị cáo đã cầm cố cho anh Tô Thành T để vay tiền, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô để sử dụng, nên lấy chìa khoá dự phòng của xe ô tô biển số 77A-095.07 lén lút tiếp cận, khởi động và điều khiển xe ô tô biển số 77A-095.07 về nhà cất giấu.

Bị cáo Võ Tuấn L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do tham lam, xem thường pháp luật, tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt xe ô tô biển số 77A-095.07 của bị hại Tô Thành T (đang quản lý hợp pháp) có trị giá 395.000.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Tuấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và bị kết án.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Ngày 17/6/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo chấp hành xong ngày 13/6/2022. Bị cáo chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã hoàn trả tiền vay cho bị hại nhằm

khắc phục một phần hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo thế chấp xe ô tô biển số 77A-095.07 cho bị hại để vay số tiền 210.000.000 đồng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe. Hiện xe đã được thu giữ. Bị cáo đã hoàn trả được số tiền 153.000.000 đồng cho bị hại, còn lại số tiền 57.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả, bị cáo đồng ý hoàn trả cho bị hại số tiền còn nợ là 57.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận hoàn trả tiền giữa bị cáo và bị hại không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

6.1 Tại phiên tòa, bị cáo và Công ty Cổ phần K1 đã thỏa thuận bị cáo sẽ giao lại xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, gắn biển số 77A-095.07 và các giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho công ty Cổ phần K1 để tiếp tục thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa bị cáo và công ty. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và Công ty Cổ phần K1 không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

6.2 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22, gắn 02 sim số 0902.637.054 và sim số 0935.955.373, đã qua sử dụng. Xét thấy, điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Vấn đề khác:

7.1 Đối với Võ Tuấn L trong quá trình trốn truy nã tại Quận A, TP. Hồ Chí Minh, L đã lên mạng xã hội đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng FC để sử dụng. Xét thấy, hành vi của Võ Tuấn L có dấu hiệu của tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an Q, TP. Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

7.2 Đối với Tô Thành T đã có hành vi cho Võ Tuấn L vay tiền, có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên, số tiền mà T thu lợi bất chính chưa đủ 30.000.000 đồng, bản thân T chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này và chưa bị kết án về tội này nên hành vi của T không cấu thành tội phạm.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Tuấn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04.8.2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Tuấn L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại Tô Thành T số tiền 57.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Công ty cổ phần K1 như sau: Giao xe ô tô hiệu Hyundai Elantra màu trắng, biển số 77A-095.07; số máy: G4FGJU138549, số khung: RLUDC41CBJN007740 (không kiểm tra chất lượng, tình trạng kỹ thuật xe) cho Công ty cổ phần K1 để tiếp tục thực hiện hợp đồng vay giữa bị cáo và công ty. Kèm theo 01 (Một) chìa khóa xe ô tô hiệu Hyundai và các giấy tờ sau: 01 (Một) hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 77A – 095.07; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 77A – 095.07; 01 (Một) giấy bảo hiểm xe ô tô biển số 77A – 095.07; 01 (một) biển số 77A-095.07.

4.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu tím, số Imei 1: 358475774822086, Imei 2: 359111894822081, gắn sim 1: 0902.637.054, sim 2: 0935.955.373, điện thoại đã qua sử dụng;

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16.12.2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Tuấn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.850.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đình Hưng